

Số: 3085/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật
năm 2022 trên địa bàn thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thú y năm 2015; Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 141/TTr-SNN ngày 21/10/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2022 trên địa bàn thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2022 trên địa bàn thành phố Hải Phòng (có bản kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước Hải Phòng, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, quận và Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND TP;
- Như điều 3;
- Đài PTTHHP, Báo HP, Báo ANHP;
- Công TTĐTTP;
- CPVP;
- CV: NN, TC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thọ

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2022 trên địa bàn thành phố
(Kèm theo Quyết định số: 3085/QĐ-UBND ngày 27/10/2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi nhằm giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, ngăn chặn dịch bệnh động vật xâm nhập, phát sinh, góp phần giảm thiệt hại kinh tế do dịch bệnh gây ra cho các hộ chăn nuôi, nuôi thủy sản; hạn chế sự lây nhiễm dịch bệnh từ gia súc, gia cầm sang người; đảm bảo an toàn sinh học cho người trực tiếp tham gia công tác phòng chống dịch;

- Tiêm vắc xin tạo miễn dịch chủ động phòng bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đảm bảo tỷ lệ bảo hộ phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm nhằm khống chế một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bảo vệ sản xuất chăn nuôi phát triển bền vững; góp phần xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật;

- Quản lý chặt chẽ, đảm bảo chất lượng, cấp phát đúng chủng loại, số lượng vắc xin, hóa chất, vật tư cần thiết đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho động vật;

- Sử dụng vắc xin, hóa chất phòng chống dịch bệnh động vật đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn định mức theo quy định, đảm bảo không thất thoát, lãng phí; nghiêm cấm sử dụng vắc xin, hóa chất phòng chống dịch bệnh động vật sai mục đích.

II. NGUYÊN TẮC

- Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật chỉ thực sự đạt hiệu quả khi có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các ngành liên quan, các cấp chính quyền và người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch như: lựa chọn giống vật nuôi khỏe mạnh, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định, chăm sóc nuôi dưỡng tốt; thường xuyên vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường chăn nuôi.

- Bảo quản và sử dụng vắc xin phòng bệnh gia súc, gia cầm phải đảm bảo đúng kỹ thuật (bảo quản vắc xin, đường tiêm, liều tiêm, vị trí tiêm), đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng thời điểm, đúng và đủ số mũi tiêm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y, nhà sản xuất vắc xin nhằm hạn chế tối đa nguy cơ biến đổi gen của vi rút, vi khuẩn gây bệnh.

- Việc xuất, cấp, sử dụng, quyết toán vắc xin, hóa chất, vật tư phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật (bao gồm cả nguồn do Trung ương hỗ trợ) thực hiện đúng quy định hiện hành.

III. NỘI DUNG

1. Công tác thông tin tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng: Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố, Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn ... để người dân nhận thức rõ tác hại của dịch bệnh động vật đối với sản xuất chăn nuôi, nuôi thủy sản; các quy định của pháp luật về phòng, chống dịch bệnh động vật và tự giác chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi; chấp hành các quy định khung lịch thời vụ thả giống, thực hiện quy trình kỹ thuật phòng chống dịch, chủ động khai báo khi có dịch xảy ra; hướng dẫn người nuôi thực hiện tốt việc chăm sóc, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất chăn nuôi, thu gom vận chuyển, kinh doanh, giết mổ động vật thực hiện cam kết: Không giấu dịch, không vứt xác động vật chết và xả chất thải từ cơ sở nhiễm bệnh chưa qua xử lý ra ngoài môi trường; không tự ý di chuyển động vật nhiễm bệnh, các dụng cụ chăn nuôi từ cơ sở nhiễm bệnh ra bên ngoài. Sử dụng thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm xử lý trong Danh mục được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và tuân thủ quy trình thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Việc tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh động vật đảm bảo được triển khai thường xuyên tới cộng đồng, tới từng hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố và bằng nhiều hình thức như: phát tờ rơi, phóng sự, tin bài trên Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình, trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, phường, thị trấn...

2. Công tác tập huấn

- Mục đích: Hướng dẫn cho cán bộ thú y cơ sở, hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; quy trình giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời và các biện pháp xử lý không để dịch lây lan trên diện rộng; triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Thú y, Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh động vật.

- Số lượng lớp tập huấn:

+ Tổ chức 5 - 10 lớp tập huấn/huyện/quận, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật cho đội ngũ thú y cơ sở, các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn thành phố.

+ Tổ chức 10 lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thực hiện; hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học ...

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, quận bố trí giảng viên, chuẩn bị bài giảng, tài liệu chuyên môn và tham gia tổ chức, giảng bài tại các địa phương.

3. Công tác tiêm vắc xin phòng bệnh gia súc, gia cầm

a) Đối với các hộ chăn nuôi gia cầm (*quy mô nông hộ xác định theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng*

dẫn thi hành Luật Chăn nuôi và phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi).

- Ngân sách thành phố hỗ trợ tiêm vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm cho đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim cút).

- Thời gian tiêm phòng:

+ Tiêm phòng định kỳ: Đợt 1: từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022. Đợt 2: từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022.

+ Tiêm phòng bổ sung: Hàng tháng tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia cầm nuôi mới, gia cầm chưa được tiêm phòng trong đợt tiêm chính, gia cầm hết thời gian miễn dịch bảo hộ theo quy định.

+ Tiêm phòng bao vây ổ dịch: Khi có dịch xảy ra trên địa bàn thành phố, thực hiện tiêm phòng bao vây ổ dịch tại vùng dịch uy hiếp, vùng đệm... theo phạm vi xác định và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Số lượng vắc xin tiêm phòng: 10.428.600 liều, trong đó: Đợt 1: 5.216.200 liều. Đợt 2: 5.212.400 liều. Số lượng vắc xin tổng hợp trên đã bao gồm cả lượng vắc xin tiêm bổ sung cho đàn gia cầm nuôi mới phát sinh hàng tháng (Số lượng chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

b) Đối với các hộ chăn nuôi trâu, bò

- Ngân sách thành phố hỗ trợ tiêm vắc xin phòng bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò đối với các hộ chăn nuôi chăn nuôi trâu, bò thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

- Thời gian tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng đợt chính từ tháng 3/2022 - 6/2022, hàng tháng tiêm phòng bổ sung cho trâu, bò nuôi mới, chưa được tiêm phòng trong đợt tiêm chính.

- Số lượng vắc xin tiêm phòng: 10.825 liều.

c) Đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm không thuộc đối tượng được hỗ trợ vắc xin từ ngân sách thành phố năm 2021, chủ cơ sở chăn nuôi có trách nhiệm:

- Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Chủ động tự mua vắc xin, tổ chức tiêm phòng các bệnh có trong Danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho động vật nuôi (quy định tại Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và chịu mọi chi phí tiêm phòng.

100

- Lập sổ theo dõi, ghi chép quy trình phòng bệnh, chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trong suốt quá trình nuôi.

- Báo cáo kế hoạch xuất - nhập đàn, lịch tiêm vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm theo quy định, kết quả tiêm vắc xin phòng bệnh về Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, quận để quản lý, theo dõi.

4. Công tác quản lý đàn chó, mèo nuôi và tiêm phòng bệnh Đại

- Ủy ban nhân dân các huyện, quận chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các ban ngành chức năng tổ chức thống kê lập sổ ghi chép số lượng chó, mèo nuôi; cấp sổ quản lý chó, mèo cho các hộ nuôi; mỗi hộ nuôi chó được cấp 01 sổ quản lý chó, mèo nuôi. Ủy ban nhân dân xã, phường lưu giữ Sổ quản lý chó nuôi của các thôn, khu dân cư; nhân viên thú y cấp xã lưu giữ bản sao Sổ quản lý chó nuôi để theo dõi việc tiêm vắc xin phòng bệnh Đại tại các thôn, khu dân cư.

- Thống kê, đăng ký số lượng chó, mèo thuộc diện tiêm phòng vắc xin Đại về Chi cục Chăn nuôi và Thú y; xây dựng kế hoạch tiêm phòng bệnh Đại cho chó, mèo nuôi trên địa bàn.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả tiêm vắc xin phòng bệnh Đại về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y), để lập cơ sở dữ liệu quản lý tiêm phòng vắc xin Đại cho đàn chó, mèo nuôi trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức giám sát, phát hiện sớm các trường hợp chó, mèo mắc bệnh Đại và kịp thời áp dụng các biện pháp chống dịch theo quy định.

- Tổ chức thanh, kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

5. Công tác giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản

a) Giám sát chủ động phát hiện dịch bệnh động vật trên cạn

Thực hiện công tác giám sát dịch bệnh định kỳ tới các cơ sở chăn nuôi, bao gồm giám sát lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm, nhằm phát hiện sớm, xử lý kịp thời, không để dịch lây lan, gây tác hại cho sản xuất chăn nuôi, cụ thể:

- *Giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm:*

+ Lấy 200 mẫu bệnh phẩm tại các cơ sở chăn nuôi theo quy mô nông hộ, trang trại trên địa bàn thành phố, xét nghiệm, phát hiện sớm các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với đàn gia súc, gia cầm nuôi để hướng dẫn các hộ chăn nuôi biện pháp phòng, chống dịch.

+ Lấy 15.000 mẫu huyết thanh, mẫu bệnh phẩm xét nghiệm xác định sự lưu hành mầm bệnh, tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin, sự lưu hành kháng thể do nhiễm tự nhiên đối với đàn gia súc, gia cầm nuôi theo quy mô nông hộ, trang trại. Chi cục Chăn nuôi và Thú y xác định chỉ tiêu xét nghiệm, số mẫu xét nghiệm tại mỗi cơ sở nuôi theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo các quy định hiện hành.

+ Lấy 2.000 mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật; kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; chợ buôn bán động vật, sản phẩm động vật; cơ sở thu gom động vật...

+ Thực hiện các kế hoạch giám sát sự lưu hành vi rút khác theo chỉ đạo, hướng dẫn của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- *Giám sát sự lưu hành vi rút Cúm gia cầm:*

+ Triển khai giám sát sự lưu hành vi rút Cúm gia cầm tại các chợ buôn bán, điểm thu gom gia cầm sống ...theo hướng dẫn của Cục Thú y tại 10 chợ buôn bán gia cầm sống tại các huyện, quận.

Số mẫu lấy tại 01 chợ:

Đối với mẫu swab gia cầm: 06 mẫu xét nghiệm/tháng x 10 tháng = 60 mẫu/chợ/năm. Tổng số mẫu giám sát tại 10 chợ/năm: 600 mẫu xét nghiệm (thực hiện gộp 05 mẫu đơn lấy từ 05 con gia cầm thành 01 mẫu xét nghiệm, tổng số lấy 3.000 mẫu đơn).

Đối với mẫu môi trường tại các chợ buôn bán gia cầm: 01 mẫu xét nghiệm/tháng x 10 tháng = 10 mẫu/chợ/năm. Tổng số mẫu giám sát tại 10 chợ/năm: 100 mẫu xét nghiệm (thực hiện gộp 05 mẫu môi trường lấy ngẫu nhiên tại 05 điểm gộp thành 01 mẫu xét nghiệm, tổng số lấy 500 mẫu đơn).

Toàn bộ mẫu được gửi về phòng thí nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định xét nghiệm xác định sự lưu hành vi rút gây bệnh Cúm gia cầm theo các bước xét nghiệm sàng lọc vi rút Cúm gia cầm type A, subtype H5, N1, N6,... để xác định chủng vi rút đang lưu hành trên địa bàn thành phố.

- *Giám sát sự lưu hành vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi:*

+ Triển khai định kỳ 1 lần/tháng lấy mẫu giám sát sự lưu hành của vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại 10 chợ buôn bán thực phẩm trên địa bàn thành phố.

+ Loại mẫu: Gồm mẫu thịt lợn tươi, mẫu sản phẩm phủ tạng lợn (ưu tiên các loại hạch lâm ba màng treo ruột, lách, thận ...) và mẫu sản phẩm thịt lợn đã qua chế biến (giò, chả, xúc xích...).

+ Số lượng mẫu:

Tại mỗi chợ lựa chọn ít nhất 03 hộ kinh doanh thịt lợn, sản phẩm thịt lợn đã qua chế biến ... để tiến hành lấy mẫu. Tổng số mẫu lấy tại mỗi chợ là 09 mẫu gộp bệnh phẩm/tháng, trong đó bao gồm: 03 mẫu thịt lợn tươi, 03 mẫu phủ tạng lợn và 03 mẫu sản phẩm thịt lợn đã qua chế biến.

Tổng số mẫu lấy 10 chợ x 9 mẫu/chợ x 10 tháng = 900 mẫu.

- *Giám sát bệnh Viêm da nổi cục ở trâu bò:* Triển khai giám sát huyết thanh (kháng thể do nhiễm tự nhiên và sau tiêm phòng vắc xin), sự lưu hành vi rút gây bệnh Viêm da nổi cục ở trâu bò trên địa bàn thành phố. Tổng số mẫu dự kiến giám sát 200 mẫu.

- *Giám sát sau tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm:*

Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp Ủy ban nhân dân/Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật các quận, huyện thực hiện lấy mẫu giám sát đánh giá tỷ lệ miễn dịch bảo hộ của đàn gia cầm đã được tiêm vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm tại 6 huyện: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Thủy Nguyên, An Dương, An Lão, Kiến Thụy, cụ thể: Số mẫu xét nghiệm: 61 mẫu/đơn vị x 6 đơn vị x 2 đợt = 732 mẫu.

b) Giám sát dịch bệnh thủy sản

Giám sát tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh con thủy sản giống; các vùng nuôi thủy sản đối với các bệnh thuộc Danh mục các bệnh động vật thủy sản phải công bố dịch và các bệnh thường xảy ra, gây thiệt hại kinh tế cho các hộ nuôi thủy sản.

+ Đối với tôm nuôi: giám sát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm gồm bệnh Đốm trắng, Hoại tử gan tụy cấp tính, Vi bào tử trùng, Hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (IHHNV), bệnh do vi khuẩn... mỗi loại bệnh dự kiến lấy 250 mẫu bệnh phẩm, môi trường để giám sát.

+ Đối với cá: giám sát các bệnh Hoại tử thần kinh (VNN) ở cá biển, cá nuôi nước mặn - lợ; bệnh do vi rút TiLV, vi khuẩn ở cá nuôi ... mỗi loại bệnh dự kiến lấy 150 mẫu bệnh phẩm để giám sát.

+ Kiểm tra các chỉ tiêu vi sinh đối với môi trường nuôi thủy sản tại các vùng nuôi ... mỗi loại dự kiến lấy 150 mẫu để giám sát...

c) Giám sát bị động

Thực hiện khi nghi ngờ động vật nuôi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc động vật ốm, chết chưa rõ nguyên nhân; Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành điều tra ổ dịch; phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện/xã triển khai các biện pháp phòng, chống dịch; đồng thời lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh theo quy định. Các chỉ tiêu xét nghiệm theo quy định, hướng dẫn của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Xử lý kết quả giám sát theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản và Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

6. Công tác vệ sinh khử trùng tiêu độc

a) Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp chủ động phòng chống dịch bệnh, ngoài việc tiêm vắc xin phòng bệnh, cần triển khai thực hiện công tác khử trùng tiêu độc trước, trong và sau mỗi đợt tiêm phòng; thực hiện tổng vệ sinh khử trùng tiêu độc các vùng ổ dịch cũ, vùng có nguy cơ phát dịch cao, vùng chăn nuôi tập trung và nơi tập trung buôn bán gia súc, gia cầm khi thời tiết chuyển mùa Xuân – Hè và Thu - Đông; tập trung tiêu diệt triệt để mầm bệnh ngoài môi trường, nhằm hạn chế mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xâm nhập vào đàn gia súc, gia cầm phát sinh thành dịch, gây tác hại cho sản xuất chăn nuôi trên địa bàn thành phố; đây là

một trong các biện pháp chủ động phòng chống dịch, góp phần bảo vệ sản xuất chăn nuôi.

- Hàng năm tổ chức các đợt tổng vệ sinh khử trùng tiêu độc phòng chống dịch bệnh động vật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động trên địa bàn thành phố và khử trùng tiêu độc phục vụ công tác tiêm phòng vắc xin phòng bệnh gia súc, gia cầm.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; thường xuyên thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường khu vực chăn nuôi; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình vệ sinh phòng dịch; định kỳ thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc cơ sở giết mổ, các chợ có buôn bán động vật và sản phẩm động vật sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ động vật nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

b) Phòng, chống dịch bệnh thủy sản

- Hướng dẫn các cơ sở nuôi thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh với phương châm "*Phòng bệnh là chính, chữa bệnh khi cần thiết*", tuân thủ lịch thời vụ thả giống do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong việc chuẩn bị ao/đầm nuôi, quản lý chất lượng nước, chăm sóc thủy sản nuôi, đảm bảo hạn chế tối đa mầm bệnh và giảm thiểu các chất độc hại cho thủy sản nuôi. Sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, kháng sinh, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y; không dùng thuốc diệt giáp xác, cá tạp, ốc, rong tảo trong ao/đầm nuôi bằng các loại hóa chất có nguồn gốc từ thuốc bảo vệ thực vật, không có trong Danh mục theo quy định; không được xả nước, bùn trong ao nuôi chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường nuôi thủy sản trước, trong và sau mỗi vụ nuôi bằng các loại hóa chất được phép sử dụng trong nuôi thủy sản.

- Khi phát hiện thủy sản nuôi nhiễm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, có trong Danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch hoặc các bệnh mới chưa có trong Danh mục bệnh phải công bố dịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật các cấp tổ chức thực hiện biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

7. Công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y

- Tăng cường lực lượng liên ngành tại Trạm Kiểm dịch động vật cố định Cầu Đá Bạc kiểm soát chặt chẽ không để động vật, sản phẩm động vật chưa qua kiểm dịch lưu thông, vận chuyển vào tiêu thụ trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện kiểm dịch tận gốc đối với động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Triển khai công tác kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ động vật tập trung đúng quy trình theo quy định.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, quận, các ban ngành chức năng có liên quan triển khai công tác thanh tra chuyên ngành nhằm tuyên truyền, hướng dẫn, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y, cụ thể:

- Tổ chức thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở chăn nuôi động vật, nuôi trồng thủy sản, giết mổ, sơ chế, kinh doanh, bảo quản động vật, sản phẩm động vật ... trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức kiểm tra công tác tiêm phòng, khử trùng tiêu độc phòng chống dịch tại các xã, phường, thị trấn; các hộ chăn nuôi động vật, nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức thanh, kiểm tra kinh doanh, sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, hành nghề thú y tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, buôn bán thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, hành nghề thú y.

- Tổ chức thanh, kiểm tra công tác kiểm dịch vận chuyển tại các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, thủy sản giống vào thành phố không có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tỉnh, thành phố nơi xuất phát; kiên quyết xử lý tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật mang mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm vận chuyển vào địa bàn thành phố theo quy định.

- Thực hiện thanh, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu công tác.

9. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi triển khai xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh và tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo quy định.

Triển khai giám sát dịch bệnh đối với các bệnh đăng ký chứng nhận an toàn theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

10. Công tác chống dịch

Khi phát hiện động vật ốm, chết, phải tiêu hủy do các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trong Danh mục bệnh phải công bố dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các bệnh mới chưa được bổ sung vào Danh mục hoặc bệnh chưa xác định được nguyên nhân; Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, quận triển khai các biện pháp điều tra, khoanh vùng, dập dịch kịp thời; đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt cấp kinh phí mua vật tư

chống dịch, vắc xin tiêm phòng bao vây ổ dịch, hóa chất khử trùng tiêu độc đáp ứng yêu cầu công tác chống dịch theo quy định.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách thành phố, ngân sách cấp huyện năm 2022.

a) Ngân sách thành phố

- Kinh phí mua sắm vắc xin phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2022.

- Kinh phí giám sát dịch, điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; vật tư, bảo hộ, dụng cụ phục vụ công tác lấy mẫu, giám sát dịch bệnh động vật.

- Kinh phí mua vắc xin, hóa chất, vật tư phục vụ công tác chống dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố.

- Kinh phí công tiêm vắc xin phòng bệnh động vật.

b) Ngân sách cấp huyện

- Kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân/Ban Chỉ đạo phòng chống dịch huyện, quận, xã, phường, thị trấn về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật (chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng chống dịch, hoạt động tại các chốt kiểm dịch động vật tạm thời đầu mối giao thông nhằm kiểm soát vận chuyển phòng chống buôn lậu động vật, sản phẩm động vật vào địa bàn, tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền...).

- Kinh phí chống dịch, xử lý tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh; hỗ trợ kinh phí cho người dân có động vật buộc tiêu hủy, hỗ trợ khôi phục sản xuất chăn nuôi và công chống dịch cho các lực lượng tham gia chống dịch ... tại địa phương theo quy định hiện hành.

- Kinh phí mua bổ sung vật tư phục vụ công tác tiêm vắc xin phòng bệnh động vật; bảo quản, vận chuyển vắc xin...

- Kinh phí mua hóa chất, công phun, nhiên liệu phun hóa chất khử trùng tiêu độc phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn và triển khai thực hiện các Tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường theo phát động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tin, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống dịch bệnh động vật cấp huyện.

- Chủ động sử dụng nguồn kinh phí trong dự toán được giao; nguồn kinh phí dự phòng... triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn (kinh phí mua bổ sung vắc xin, hóa chất, bảo hộ, vật tư chống dịch; kinh phí vận chuyển, bảo quản vắc xin, hóa chất; kinh phí công phun hóa chất, công tiêm phòng, kinh phí trực chốt và kinh phí hỗ trợ hộ dân có vật nuôi bị tiêu hủy...); trường hợp vượt quá khả năng của địa phương, có văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

2. Nguồn kinh phí sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại của các địa phương, đơn vị theo quy định.

3. Nguồn kinh phí từ các tổ chức, cơ sở, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì lập dự trù kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và phối hợp cùng các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, quận tổ chức triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, kết quả tiêm vắc xin phòng bệnh động vật về Ủy ban nhân dân thành phố.

- Căn cứ vào diễn biến tình hình dịch bệnh động vật; xây dựng, đề xuất kế hoạch mua vắc xin, hóa chất, vật tư phục vụ công tác chống dịch khi phát sinh ổ dịch bệnh thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bệnh mới chưa bổ sung và Danh mục hoặc chưa xác định được nguyên nhân ... trên địa bàn thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, quận hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc sử dụng, thanh quyết toán vắc xin, hóa chất, vật tư phòng, chống dịch bệnh động vật tại các địa phương theo đúng quy định.

- Chuẩn bị đầy đủ vắc xin phục vụ cho kế hoạch tiêm phòng bệnh động vật trên địa bàn thành phố; tiếp nhận, cung ứng, phân bổ vắc xin tới các huyện, quận đúng tiến độ theo kế hoạch; hướng dẫn các quy trình bảo quản, vận chuyển vắc xin theo quy định.

- Hướng dẫn, tập huấn về chuyên môn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát công tác tiêm phòng; triển khai lấy mẫu giám sát dịch bệnh động vật; giám sát, xét nghiệm đánh giá tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin... theo kế hoạch.

- Phối hợp cùng Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh động vật các địa phương tổ chức giám sát, điều tra phát hiện, xác minh ổ dịch trên động vật, vùng dịch có nguy cơ bị lây nhiễm tại các địa phương và đề xuất biện pháp chống dịch, khống chế, ngăn chặn dịch lây lan gây tác hại; giám sát kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng vắc xin, hóa chất, vật tư phục vụ công tác chống dịch bệnh động vật tại địa phương theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi xây dựng, đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo quy định.

2. Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2022 trên địa bàn thành phố phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố thực hiện các biện pháp tuyên truyền phù hợp,

phổ biến cho người chăn nuôi về quy trình tiêm phòng bắt buộc cho gia súc, gia cầm theo quy định của Luật Thú y; tác hại của các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Cúm gia cầm, Lở mồm long móng gia súc, Viêm da nổi cục ở trâu bò, Dịch tả lợn Châu Phi ... nhằm nâng cao nhận thức của người chăn nuôi; tích cực phối hợp cùng chính quyền và cơ quan chuyên môn trong công tác tiêm vắc xin phòng bệnh đảm bảo đạt tỷ lệ cao, đúng tiến độ thời gian theo quy định.

4. Các sở, ngành đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, quận.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí tổ chức triển khai thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện... để chống dịch, quỹ đất để tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch. Bố trí nguồn kinh phí thuộc trách nhiệm của huyện, quận đã nêu trong phần nguồn kinh phí triển khai công tác phòng, chống dịch.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các ban ngành chức năng có liên quan thực hiện công tác phòng, chống dịch; đặc biệt công tác tiêm phòng, giám sát, phát hiện, điều tra và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn, các ban ngành có liên quan... tổ chức triển khai nghiêm túc công tác tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo đúng tiến độ và đối tượng theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng vắc xin; trốn tránh không tiêm phòng và làm trái các nguyên tắc trong công tác phòng chống dịch; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc tiêm phòng.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo Điều 54 Luật Chăn nuôi, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi và tiếp nhận kê khai hoạt động chăn nuôi. Tổng hợp đầy đủ khai báo tái đàn; kê khai hoạt động chăn nuôi; số lượng gia súc, gia cầm được tiêm phòng, thường xuyên báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y) đúng tiến độ theo quy định. Tổng hợp, quyết toán vắc xin, hóa chất, vật tư phục vụ công tác phòng, chống dịch theo quy định.

- Đối với nguồn vắc xin, hóa chất, vật tư phục vụ công tác phòng, chống dịch: Tổ chức tiếp nhận, mua sắm, bảo quản và xuất cấp vắc xin, hóa chất, vật tư phòng, chống dịch đến đúng đối tượng được hỗ trợ tại địa phương; lập hồ sơ theo dõi việc tiếp nhận, cấp phát, sử dụng; thực hiện quyết toán vắc xin, hóa chất, vật tư phòng chống dịch bệnh động vật tới tận các hộ chăn nuôi, nuôi thủy sản; chi

100

trả công tiêm phòng bao vây ổ dịch; công phun, nhiên liệu phun hóa chất khử trùng tiêu độc trên địa bàn đúng quy định.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, việc cấp phát và sử dụng vắc xin, hóa chất, vật tư chống dịch đến tận các hộ, cơ sở chăn nuôi, nuôi thủy sản, điểm thu gom, buôn bán, giết mổ động vật; phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng các quy định phòng chống dịch hiện hành.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành theo quy định.

- Tổ chức thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, tiếp nhận khai báo tái đàn lợn và kê khai hoạt động chăn nuôi theo Điều 54 Luật Chăn nuôi, Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn; kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

- Đối với nguồn vắc xin, hóa chất, vật tư phục vụ công tác chống dịch: Tiếp nhận, bảo quản, phân bổ, sử dụng đến đúng đối tượng được hỗ trợ tại địa phương; lập hồ sơ theo dõi việc tiếp nhận, sử dụng và thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể triển khai kiểm kê, lập danh sách số lượng gia súc, gia cầm cần tiêm phòng trong từng ngày để cân đối lượng vắc xin sử dụng, tuyệt đối không lãng phí vắc xin; thành lập các đội tiêm phòng, mỗi xã, phường, thị trấn có thể thành lập từ 2 - 3 đội tiêm phòng dựa trên cơ sở số liệu thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm của địa phương, lập kế hoạch tiêm phòng cụ thể từng ngày và thông báo, tuyên truyền tới từng hộ chăn nuôi; tổ chức tiêm phòng dứt điểm từng từng thôn, tổ dân cư; Rà soát, đôn đốc các chủ trang trại chăn nuôi thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi theo quy định.

Lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính các trường hợp chủ vật nuôi không chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh (đối với đàn vật nuôi trong diện phải tiêm phòng bắt buộc theo quy định); kiên quyết không thực hiện chính sách hỗ trợ thiệt hại cho chủ vật nuôi cố tình vi phạm để dịch xảy ra, lây lan gây tác hại.

7. Chủ cơ sở chăn nuôi:

- Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Chủ động thực hiện nâng cấp, xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học theo Luật Chăn nuôi và Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi lợn, trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học.

- Chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chủ động tự mua vắc xin, tổ chức tiêm phòng và chịu mọi chi phí tiêm phòng các bệnh có trong Danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho động vật nuôi (*quy định tại Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) **không thuộc đối tượng được ngân sách thành phố hỗ trợ vắc xin tiêm phòng năm 2022.**

- Lập sổ theo dõi, ghi chép quy trình phòng bệnh, chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trong suốt quá trình nuôi.

- Phối hợp nhân viên thú y cơ sở thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, khử trùng tiêu độc định kỳ, khử trùng tiêu độc bao vây ổ dịch; chủ động thực hiện theo quy định của Luật Chăn nuôi; Luật Thú y và các quy định phòng, chống dịch bệnh động vật hiện hành.

8. Các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, quận, xã, phường, thị trấn tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về phòng, chống dịch bệnh động vật: Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn thành phố giai đoạn 2020 - 2025, Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn thành phố giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 4040/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng chống bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 09/7/2021 về việc phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm ở thủy sản nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2030./.

PHỤ LỤC**SỐ LƯỢNG VẮC XIN PHÒNG BỆNH ĐỘNG VẬT NĂM 2022**

TT	Đơn vị	Số lượng vắc xin Cúm gia cầm (liều trung bình 0,5 ml)			Số lượng vắc xin Viêm da nổi cục ở trâu bò (liều)
		Đợt 1	Đợt 2	Cả năm	
1	Vĩnh Bảo	1.000.000	1.000.000	2.000.000	3.500
2	Tiên Lãng	1.170.000	1.170.000	2.340.000	1.500
3	Thủy Nguyên	407.800	402.000	809.800	1.375
4	Kiến Thụy	836.000	826.000	1.662.000	1.425
5	An Lão	655.000	661.000	1.316.000	1.110
6	An Dương	920.000	920.000	1.840.000	900
7	Kiến An	107.500	110.500	218.000	240
8	Cát Hải	23.500	23.500	47.000	200
9	Đồ Sơn	44.000	44.000	88.000	175
10	Dương Kinh	44.800	47.800	92.600	400
11	Hải An	6.000	6.000	12.000	-
12	Hồng Bàng	1.400	1.400	2.800	-
13	Lê Chân	200	200	400	-
14	Ngô Quyền	-	-	-	-
	Tổng cộng:	5.216.200	5.212.400	10.428.600	10.825